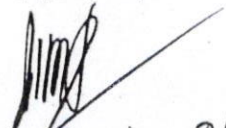


Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	May vi tính để bàn		1				13.400						
	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc		1				29.500						
	Thiết bị đo gia tốc		1				26.200						
	Thiết bị đo gia tốc		1				26.200						
	Thiết bị khảo sát động lượng		1				21.000						
	Thiết bị khảo sát động lượng		1				21.000						
	Tổng cộng						736.530						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Kim Bê

Ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Kim Hoàng

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Chân
Mã đơn vị: 1007476
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

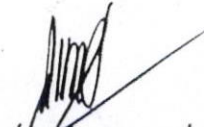
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	đất tại Khu 5 Vĩnh Niệm - Lê Chân - Hải Phòng	20.812	123.622.092		20.812																
2	Dãy nhà lớp học 3 tầng tại Khu 5 Vĩnh Niệm - Lê Chân - Hải Phòng									2005	3.000	14.996.664	10.335.383		3.000						
3	Nhà căngtin									2019	100	242.311	161.500		100						
4	nhà cấp 4 tại Khu 5 Vĩnh Niệm - Lê Chân - Hải Phòng									2001	600	1.000.000			600						
5	Nhà hiệu bộ 3 tầng									2012	500	3.599.306	2.558.356	500							
6	Phòng Bảo vệ tại Khu 5 Vĩnh Niệm - Lê Chân - Hải Phòng									2001	15	200.000			15						
	Tổng cộng:	20.812	123.622.092		20.812						4.215	20.038.281	13.055.239	500	3.715						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Lam Tô

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)




HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Kim Hoàng

Năm 2023

[illegible]

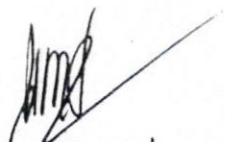
[illegible]

[illegible]

[illegible]

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

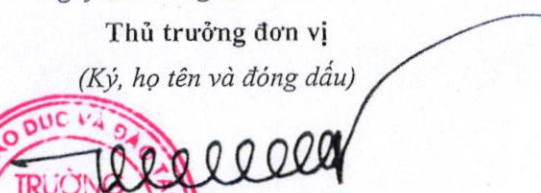

Nguyễn Thị Kim Tô

Ngày 25 tháng 3 năm 2014

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)




HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Kim Hoàng

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Chân

Mã đơn vị: 1007476

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	25.350		2.050												
1	Bàn họp	7.650								x						
2	Máy đếm tiền	8.200		2.050						x						
3	Máy tính để bàn	9.500								x						

Ngày 15. tháng 3. năm 2024

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Tô

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

